

Ngày thi: 20/10/2013

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20		25							55	100		
1	168211996	NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG	T16XDDB	9		6						9	8.3	Tám phẩy Ba		
2	168212736	ĐẶNG HỒNG ĐỨC	T16XDDB	8		4						4	4.8	Bốn phẩy Tám		
3	168212737	NGUYỄN VĂN ĐỨC	T16XDDB	9		3						3	0.0	Không		
4	168212738	PHAN VĂN DŨNG	T16XDDB	10		5						5	6.0	Sáu		
5	168212739	NGUYỄN TRỌNG GIANG	T16XDDB	0		0						HP	0.0	Không		
6	168212740	HUỖNH CÔNG HẢI	T16XDDB	10		4						5	5.8	Năm phẩy Tám		
7	168212741	NGUYỄN TÂN HẢI	T16XDDB	7		6						4	5.1	Năm phẩy Một		
8	168212742	NGUYỄN VĂN HOÀNG	T16XDDB	10		4						6	6.3	Sáu phẩy Ba		
9	168212744	LÊ VĂN HUẤN	T16XDDB	9		6						6.5	6.9	Sáu phẩy Chín		
10	168212746	TRẦN KIM HUY	T16XDDB	10		3						6	6.1	Sáu phẩy Một		
11	168212747	LÊ KHẮC KHUÊ	T16XDDB	0		0						HP	0.0	Không		
12	168212748	NGUYỄN TRUNG KIÊN	T16XDDB	9		4						7	6.7	Sáu phẩy Bảy		
13	168212750	NGUYỄN MINH LONG	T16XDDB	8		3						4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
14	168212751	NGUYỄN LỰC	T16XDDB	9		6						4	5.5	Năm phẩy Năm		
15	168212753	PHÙNG VĂN MINH	T16XDDB	9		4						6.5	6.4	Sáu phẩy Bốn		
16	168212754	TRƯƠNG CÔNG MỘT	T16XDDB	10		6.5						V	0.0	Không		
17	168212755	PHAN MINH PHÚ	T16XDDB	10		4						6	6.3	Sáu phẩy Ba		
18	168212757	PHẠM VĂN QUẢ	T16XDDB	10		6						8	7.9	Bảy phẩy Chín		
19	168212758	NGUYỄN QUANG TÁ	T16XDDB	10		4						8	7.4	Bảy phẩy Bốn		
20	168212759	ĐOÀN NGỌC TÂM	T16XDDB	10		4						7	6.9	Sáu phẩy Chín		
21	168212760	NGUYỄN MINH TÂM	T16XDDB	10		5						8	7.7	Bảy phẩy Bảy		
22	168212761	ĐẶNG THANH TÂY	T16XDDB	10		6						6.5	7.1	Bảy phẩy Một		
23	168212762	HUỖNH QUỐC THÁI	T16XDDB	10		6.5						6.5	7.2	Bảy phẩy Hai		
24	168212763	DƯƠNG VĂN THẮNG	T16XDDB	8		0						HP	0.0	Không		
25	168212764	NGUYỄN BÁ THANH	T16XDDB	10		5.5						5	6.1	Sáu phẩy Một		
26	168212765	NGUYỄN HỮU THÀNH	T16XDDB	10		5						6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
27	168212767	NGUYỄN ĐÌNH TOÀN	T16XDDB	10		5.5						4	5.6	Năm phẩy Sáu		
28	168212768	LÊ MẠNH TUẤN	T16XDDB	10		4						4	5.2	Năm phẩy Hai		
29	152211961	NGUYỄN THANH ĐÔNG	T16XDDB	9		5						6	6.4	Sáu phẩy Bốn		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	24	83%	
2	Số sinh viên nợ	5	17%	
TỔNG CỘNG :		29	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 11 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Ân